



SAIGONBANK BERJAYA



ss' 18/ 2012/SC-SBBS

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2011
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SAIGONBANK BERJAYA
ANNUAL REPORT 2011
SAIGONBANK BERJAYA SECURITIES JSC (SBBS)

I. Lịch sử hoạt động của công ty

Background of SaigonBank Berjaya Securities JSC (SBBS).

1. Quá trình hình thành và phát triển

Establishment and Development

Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn Bank Berjaya được thành lập theo giấy phép thành lập số 94/UBCK-GP do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 18/07/2008
SBBS was established under the certificate of establishment no. 94/UBCK-GP dated on July 18th, 2008 by the State Securities Commission of Vietnam.

Vốn điều lệ công ty đầu năm 2011: 300.000.000 Đồng

The Company's Charter Capital in the beginning of the year: VND 300.000.000.000

Trụ sở chính:

Headquarter:

- Địa chỉ: Lầu 5-6, số 2C Phó Đức Chính, Quận 1, Tp. HCM
Address: Level 5-6; 2C Pho Duc Chinh, Dist. 1, HCMC
- Điện thoại: (84.8) 914 3399 - Fax: (84.8) 914 3388
Telephone: (84.8) 914 3399 - Fax: (84.8) 914 3388
- Website: www.sbbsjsc.com.vn
Website: www.sbbsjsc.com.vn
- Mã số thuế: 0305880849
Tax code: 0305880849

Phạm vi lĩnh vực hoạt động của Công ty:

SBBS's business scope include:

- Môi giới
Brokerage
- Tự doanh chứng khoán
Self-trading
- Bảo lãnh phát hành chứng khoán
Underwriting



- Tư vấn đầu tư chứng khoán
Investment Consultancy

2. Những sự kiện quan trọng trong năm:

Highlighted Event of 2011

- Ông Nguyễn Hoài Nam được bổ nhiệm chủ tịch hội đồng quản trị vào ngày 10 tháng 02 năm 2011.
Mr. Nguyen Hoai Nam was appointed as chairman of Board of Management on February 10 2011.

3. Định hướng phát triển

Orientation for Development:

- **Mục tiêu chung:** Tạo lập và gia tăng giá trị doanh nghiệp SBBS, trong đó giá trị thương hiệu và lợi ích tài chính cho cổ đông là trọng tâm.

General Objective: Create and increase the value of SBBS, in which focuses on brand name value and financial benefits for shareholders.

- **Chiến lược phát triển:** SBBS ra đời sau nhiều công ty chứng khoán khác nên để tạo được vị thế, bản sắc riêng trên thị trường chứng khoán Việt Nam, SBBS phải tạo ra được sự khác biệt về sản phẩm và chất lượng dịch vụ so với các công ty chứng khoán khác.

Development Strategy: SBBS comes into existence after many securities companies, so to create its own position and characteristics in Vietnam Securities Market, SBBS must provide distinctive products and services in comparison with that of other companies.

Hoạt động kinh doanh hướng về lợi ích của khách hàng

Client-oriented business

Xây dựng và phát triển mạnh hệ thống mạng lưới khách hàng và thương hiệu vững mạnh cho công ty

Build up and develop client network and strengthen steady image

Tận dụng các thế mạnh của cổ đông sáng lập - Công ty chứng khoán INTER-PACIFIC (IPS) với nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực chứng khoán để phát triển các sản phẩm, dịch vụ mang tính cạnh tranh cao tại thị trường chứng khoán Việt Nam

Take advantages of strengths of founding shareholder - INTER-PACIFIC SECURITIES SDN BHD (IPS) and its veteran experience in securities to popularize high competitive products in Vietnam Securities Market.

Tập trung vào 2 mảng kinh doanh chính: Tư vấn tài chính doanh nghiệp và Môi giới chứng khoán

Focus on 2 main services: Corporate Finance and Brokerage

Đảm bảo hiệu quả sinh lời trên cơ sở quản lý tốt dòng tiền, chi phí và rủi ro

Ensure profitability on the basis of good management of cash flow, cost and risk.

Đẩy mạnh công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, xây dựng và phát triển các giá trị cốt lõi của Công ty

Promote training and development of human resources; build up and develop core value of the Company

Tìm kiếm các cơ hội đầu tư dưới hình thức đầu tư tài chính và hợp tác kinh doanh để tối đa hóa mục đích sử dụng vốn

Seek investment opportunities by means of finance investment and business cooperation to maximize the efficiency of capital

Có chính sách chi trả cổ tức hợp lý đảm bảo lợi ích của cổ đông, đồng thời có lợi nhuận tích lũy để bổ sung nguồn vốn kinh doanh

Reasonable dividend policy to ensure benefits of shareholders and have accumulated profit to supplement business source of capital.

o cáo của Ban Giám Đốc

Report of the Board of Directors

Những nét nổi bật của kết quả hoạt động trong năm:

Highlights in the operation of the year

Đơn vị / Unit: VND

<i>Chỉ số Items</i>	<i>Mã Code</i>	<i>Số liệu vào thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2011 Figures as of December 31 2011</i>
<i>Tổng doanh thu Total turnover</i>	10	41,909,595,724
<i>Lợi nhuận thuần trước thuế Net income before tax</i>	50	15,690,188,988
<i>Lợi nhuận thuần sau thuế Net income after tax</i>	60	11,653,627,273

Một số chỉ tiêu tài chính:

Some financial ratios:

<i>Chỉ tiêu Indicator</i>	<i>Đơn vị Unit</i>	<i>Năm nay This year</i>	<i>Năm trước Previous year</i>
<i>Cơ cấu tài sản và cơ cấu nguồn vốn Asset Structure and Capital Structure</i>			
<i>Cơ cấu tài sản Asset Structure</i>			
<i>Tài sản ngắn hạn/Tổng số tài sản Short-term asset/ Total asset</i>	%	95.51	93.9
<i>Tài sản dài hạn/Tổng số tài sản Long-term asset/ Total asset</i>	%	4.49	6.1
<i>Cơ cấu nguồn vốn Capital Structure</i>			

Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn <i>Liabilities/ Total resources</i>	%	5.2	5.41
Nợ phải trả/ Nguồn vốn chủ sở hữu <i>Liabilities/ Owner's equity</i>	%	5.49	5.72
Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn <i>Capital of ownership/ Total capital</i>	%	94.8	94.59
Khả năng thanh toán <i>Payability</i>			
Khả năng thanh toán hiện hành <i>Current payability</i>	Time	18.36	17.35
Khả năng thanh toán nhanh <i>Immediate payability</i>	Time	18.36	17.35
Tỷ suất sinh lời <i>Profitability Ratio</i>			
Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên doanh thu thuần <i>Return on sales (ROS)</i>	%	37.44	16.13
Tỷ suất lợi nhuận thuần sau thuế trên doanh thu thuần <i>Return on sales (ROS After tax)</i>	%	27.81	11.94
Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên tổng tài sản <i>Rate of profit before tax over total asset (ROA)</i>	%	4.73	2.13
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản <i>Rate of profit after tax over total asset</i>	%	3.51	2
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu <i>Rate of profit after tax over capital of ownership (ROE)</i>	%	3.88	2

Khả năng thanh toán hiện hành cũng như khả năng thanh toán nhanh của công ty là khá quan. Công ty luôn thanh toán công nợ đúng kỳ hạn.

The Company's current payability and immediate payability are good. The Company always makes prompt payment to all liabilities.

Khả năng sinh lời của Công ty
Profitability of the Company

Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12 của năm báo cáo (vốn chủ sở hữu): 314.393.887.938 đồng.
Accounts value on Dec 31 of the reported year (capital of ownership): VND 314.393.887.938.

Những thay đổi về vốn cổ đông: không thay đổi
Changes in shareholders' capital: none

Cổ phiếu phổ thông: 30.000.000 cổ phiếu (mệnh giá 10.000 đồng/cổ phiếu).
Common share: 30.000.000 shares (par value: VND 10.000/share).

2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Report on business outcomes

Đơn vị / Unit: VND

Chỉ tiêu <i>Indicator</i>	Kế hoạch 2011 <i>Plan 2011</i>	Thực hiện 2011 <i>Action 2011</i>	So sánh (%)TH/KH Comparison (%)Action/Pl an
1. Doanh thu / <i>Turnover</i>	58.245.000.000	41.909.595.724	72
2. Lợi nhuận sau thuế / <i>Profit after tax</i>	21.000.000.000	11.653.627.273	55.5
3. Vốn Điều lệ / <i>Charter Capital</i>	300.000.000.000	300.000.000.000	100

3. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

Development Plan in future

Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2012:

Business Plan in 2012

Căn cứ vào mục tiêu chung là tạo lập và gia tăng giá trị doanh nghiệp SBBS, trong đó giá trị thương hiệu và lợi ích tài chính cho cổ đông là trọng tâm, SBBS xác định năm 2011 là năm nền tảng để tập trung nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và củng cố hệ thống kiểm soát nội bộ tạo đà phát triển cho các năm sau, đặc biệt là chuẩn bị cho việc phục hồi của Thị Trường Chứng Khoán trong năm 2012. Trên tinh thần đó, SBBS sẽ thực hiện các hoạt động cho năm 2012 như sau:

Based on general objective of creating and increasing value for SBBS, in which brand-name value and financial benefits for shareholders as a center, SBBS defines 2011 as a prudential year to focus on enhancement quality of human source and reinforcement of internal control system as a base in

order to speed up the development in the following years, especially in the recovery context of the Securities Market.

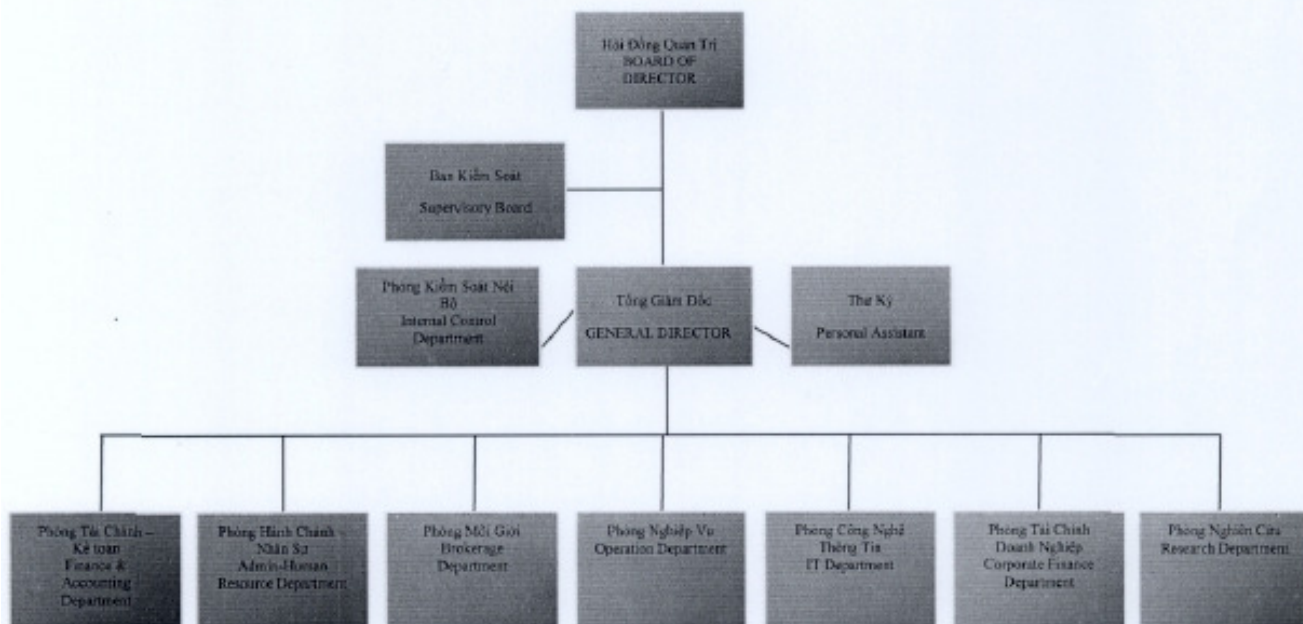
Mục tiêu kinh doanh:

Business objectives:

- Nghiệp vụ môi giới: phấn đấu đạt số tài khoản giao dịch là 9.800 tài khoản và doanh số 9 Tỷ Đồng với thị phần 1%
Brokerage: strive to reach 9.800 trading accounts, turnover of VNĐ9 Billion and market share 1%
- Thành lập chi nhánh tại Hà Nội.
Establishment of branch in Ha Noi

III. Cơ cấu tổ chức của công ty vào 31/12/2011

Corporate organization Chart as at 31 December 2011



Báo cáo tài chính, ý kiến kiểm toán độc lập, kiểm toán nội bộ :

Financial report, Ideas on external and internal audit

1. Kiểm toán độc lập: Công ty TNHH Ernst & Young Viet nam
External Audit: Ernst & Young Viet nam Co., Ltd.
2. Kiểm toán nội bộ: Ý kiến kiểm toán nội bộ: Báo cáo tài chính năm 2011 đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán kết thúc 31/12/2011, báo cáo lãi lỗ 2011, lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính kết thúc cùng ngày phản ánh trung thực hợp lý khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính và hoạt động của Công ty.

Internal Audit: Audit financial report in 2011 includes balance sheet ended on Dec 31 2011, profit and loss, cash flow, notes ended on the same day which reflects essential elements in the respect of finance and operation of the Company.

- Các nhận xét đặc biệt: Không

Other special comments: None

IV. Các công ty có liên quan

Affiliated companies

1. Công ty nắm giữ trên 50% vốn cổ phần/vốn góp của tổ chức : Không

*The Company holds over 50% of share capital/ contribution capital in another institution:
None*

2. Công ty có trên 50% vốn cổ phần/vốn góp do tổ chức: Không

*The Company has over 50% of share capital/ contribution capital owned by another institution:
None*

3. Tình hình đầu tư vào các công ty có liên quan: Không

Report on Investment into affiliated companies: None

V. Thông tin cổ đông và Quản trị công ty

Information on Shareholders and Corporate Administration

1. Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

The Board of Directors and the Supervisory Board

a. Hội đồng quản trị : 05 người

The Board of Directors includes 05 members

TT No.	Họ và tên Full name	Chức vụ Position	Ghi chú Remarks
1	Nguyễn Hoài Nam	Chủ tịch / Chairperson	
2	Trần Thị Việt Ánh	Thành viên / Member	
3	Nguyễn Ngọc Điều	Thành viên / Member	
4	Kuok Wee Kiat	Thành viên / Member	
5	Derek Chin Chee Seng	Thành viên / Member	

b. Ban kiểm soát : gồm 03 người

Supervisory Board includes 03 members

TT No.	Họ và tên Full name	Chức vụ Position	Ghi chú Remarks
1	Hứa Tuấn Cường	Trưởng ban	

		<i>Head</i>	
2	Tan Mun Choy	Thành viên <i>Member</i>	
3	Phường Anh Phát	Thành viên <i>Member</i>	

c. Thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

Remuneration for the Board of Directors and Supervisory Board

- Thù lao cho HĐQT năm 2011: 492.000.000 Đồng
Remuneration for the Board of Directors in 2011: VND492.000.000

3. Các dữ liệu thống kê về cổ đông/ thành viên góp vốn:

Statistics of shareholders/ members contributing capital

Họ và tên cổ đông <i>Shareholder's full name</i>	Loại cổ đông <i>Shareholder</i>	Số vốn góp (VND) <i>Contribution Capital (VND)</i>	Số cổ phần <i>Share volume</i>	Tỷ lệ % <i>Ratio %</i>
Công ty TNHH một thành viên Du lịch TM Kỳ Hòa <i>Kỳ Hòa Tourist and Trading Company Limited</i>	Sáng lập <i>Founding</i>	40,000,000,000	4,000,000	13%
Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Công Thương <i>Saigon Bank for Industry and Trade</i>	Sáng lập <i>Founding</i>	33,000,000,000	3,300,000	11%
Công ty chứng khoán Inter- Pacific Capital Sdn Bhd <i>Inter- Pacific Capital Sdn Bhd</i>	Sáng lập <i>Founding</i>	147,000,000,000	14,700,000	49%
Cổ đông phổ thông, thể nhân <i>Normal shareholder, legal entity</i>	Phổ thông <i>Normal</i>	80,000,000,000	8,000,000	27%

TP.HCM, ngày 31 tháng 03 năm 2012

HCMC, March 31, 2012

Người lập
Prepared by

H

Trương Thị Minh Huệ

Đại diện pháp luật
Legal Representative

Yei Pheok Joo

Yei Pheok Joo